TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 853/2024/HS-PT
Ngày: 18 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần là Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 483/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Đoàn Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tại điểm cầu thành phần là Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang:

- *Bị cáo kháng cáo*:

Đoàn Văn T, sinh ngày: 02/10/1986; Nơi thường trú: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Đoàn Thành H và bà Phạm Hồng N; anh chị, em ruột có 07 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1994; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tam giam từ ngày 11/10/2023 cho đến nay (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:* Bà Trịnh Kim C - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang là người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 22/8/2023, Đoàn Văn T phát hiện vuông nuôi cua biển của ông Lê Thanh G (Sinh năm 1970, cư trú ấp C, xã V, huyện V) cách nhà của T khoảng 02 km có cua lớn và ông G đang bắt bán cho thương lái. Lúc này, T có ý định bắt trộm cua của ông G bán lấy tiền tiêu xài nên T chạy võ máy đến lén lút đặt cái bẩy cua (rập bắt cua) xuống vuông của ông G rồi chạy võ máy về nhà. Sau đó, T lên nhà lấy 01 cây súng tự chế (cất trong túi cao su màu đen) cùng hộp nhựa màu trắng bên trong có nhiều hộp nhựa nhỏ từng hộp chứa riêng các loại đạn, võ đạn, đầu đạn, thuốc kích nổ, hạt nổ đã qua sử dụng đem xuống võ chạy đi tìm chim, cò để bắn. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, T1 chạy võ máy trên đến dỡ cái bẫy cua của T đặt trộm dưới vuông của ông G thì bị ông G cùng mọi người phát hiện bắt giữ cùng tang vật (cái bẩy cua bên trong có 04 con cua biển, loại cua gạch với tổng trọng lượng là 1,4 kg). Sau đó, ông G báo cho Công an xã V đến làm việc. Qua kiểm tra, xác minh Công an xã V phát hiện số vũ khí Thể cất dấu dưới võ máy đậu gần bên vuông của ông G. Công an xã đã lập biên bản bản vi phạm pháp luật quả tang đối với T về hành vi trộm cắp tài sản, tạm giữ cùng tang vật; đồng thời tạm giữ số vũ khí của T cất giấu.

Quá trình điều tra Đoàn Văn T khai nhận: Nguồn gốc khẩu súng, đạn Thể có để cất giấu, chế tạo, tàng trữ, sử dụng là do vào năm 2019, Đoàn Văn T làm phụ hồ tại TP ., tỉnh Kiên Giang nên quen biết với người tên H1 (không biết thông tin, chỉ biết ở Cà Mau). Quá trình quen biết, H1 biết T có sở thích bắn chim nên H1 có nói khi nào về đất liền sẽ cho T súng, đạn để bắn chim, T đồng ý. Khoảng tháng 6/2023, Đoàn Văn T đi chơi ở huyện T, tỉnh Cà Mau thì gặp H1 nên T hỏi H1 có súng, đạn không cho T đem về bắn chim, H1 hẹn một tuần sau gặp nhau ở đầu đường X giáp nhau giữa tỉnh Kiên Giang và Cà Mau sẽ giao cho T. Đến ngày hẹn, T chạy xe máy hiệu ZYMAS, biển kiểm soát 69K3-7614 đến đầu đường X gặp H1, H1 đưa cho T 01 bộ cò súng C1 cùng một hộp nhựa bên trong có nhiều viên đạn, vỏ đạn, hạt nổ, thuốc nổ (số lượng, trọng lượng Thể không biết) đồng thời bán cho T 1kg đạn chì với giá 220.000 đồng, rồi H1 hướng dẫn cho T cách chế tạo khẩu súng. Sau đó, T đem bộ cò súng, đạn về nhà ở ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang cất giấu trong phòng ngủ, rồi lên mạng tìm hiểu cách chế tạo súng. Khi biết cách thức chế tạo súng, T lấy đoạn cây tràm dài 80cm, đường kinh khoảng 8cm sử dụng cưa, búa (loại búa chẻ củi), đục, khoan máy để chế tạo thân súng rồi gắn bộ cò súng C1 vào. Sau đó, T đến cửa hàng đồ sắt (không nhớ tên, địa chỉ) ở thành phố C, tỉnh Cà Mau mua 04 đoạn inox (một đoạn loại 13,5 li mỏng, dài 150cm; một đoạn loại 13,5 li dày, dài 40cm; một đoạn 21 li, dài 20cm và một đoạn loại 14 li, dài 100cm) với số tiền là 380.000 đồng. Khi mua xong. T đem về nhà sử dụng máy cắt đoạn inox loại 13,5 li và đoạn inox 14 li thành 02 đoạn dài 75cm rồi lấy hai đoạn đúc vào nhau (lấy loại 13,5 li đúc vào loại 14 li) tạo thành nòng súng, tiếp tục cắt đoạn inox 21 li thành đoạn dài 15cm chế tạo buồng nổ (nơi chứa đạn). Sau đó, T lấy các đoạn

inox vừa cắt đến tiệm hàn, tiện (T2 không nhớ tên, địa chỉ) ở thành phố C, tỉnh Cà Mau yêu cầu ren răng một đầu của đoạn inox 21 li, dài 15cm (buồng nổ) rồi lấy nòng súng hàn dính lại với buồng nổ. Khi chế tạo xong thân súng, nòng súng, buồng đạn, T ráp các bộ phận này lại thành khẩu súng hoàn chỉnh. Tiếp đến, Thể chế tạo 02 bì đạn bằng cách lấy đoạn inox loại dày 13,5 li, dài 40cm cắt thành 2 đoạn dài 8cm, rồi lấy 02 vỏ đạn AR15 trong hộp nhựa H1 cho cắt lấy phần đít đạn đóng vào 02 đoạn inox 13,5 li vừa cắt rồi bỏ bộ phận kích nổ, thuốc nổ vào dùng khăn giấy ép chặt lại, bỏ tiếp từ 28 - 30 viên đạn chì vào và dùng sáp nến bịt kín đầu đạn lại. Sau khi chế tạo súng và bì đạn xong. T đem cất giữ ở dưới giường trong phòng ngủ của T. Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến ngày 22/8/2023, T đi đặt lú ở khu vực ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang đã sử dụng súng, đạn tự chế bắn chim được 2 lần (4 bì dạn). Trong lúc Thể cất giấu khẩu súng, sử dụng thì có lần bà Phạm Hồng N (mẹ ruột của T), thấy T lấy khẩu súng chuẩn bị đi bắn chim và có hỏi súng này từ đâu có, T cho biết là súng được người bạn ở Cà Mau cho để bắn chim. Lúc này, bà N yêu cầu T đem trả khẩu súng, không sử dụng nữa, nhưng T vẫn cố tình cất giữ lại khẩu súng để sử dụng cho đến khi bị phát hiện và bị bắt và thu giữ niêm phong để điều tra làm rõ.

Trong quá trình điều tra Cơ quan An ninh điều tra đã triệu tập Phạm Hồng N (mẹ T), làm việc, bà N cho biết trong lần T đem khẩu súng xuống võ máy để đi đặt lú thì bà thấy và có hỏi nguồn gốc khẩu súng thì T cho biết là do người bạn ở cà mau cho để sử dụng bắn chim. Do lo sợ, bà N đã kêu T đem đi trả lại nhưng T vẫn cố tình cất giấu không cho bà N biết, bà N không biết đó là vũ khí quân dụng nên không vi phạm pháp luật.

**** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:***

- 01 (một) khẩu súng tự chế dài 124 cm, có thân súng bằng gỗ dài 65 cm, gắn bộ cò súng bằng kim loại (nghi cò súng CARBINE), ký hiệu INLANDDIV và ký hiệu số 7175290, nòng súng rỗng, bằng kim loại màu trắng dài 77,8 cm, một đầu có đường kinh 1,8cm, đầu còn lại đường kính 1,5 cm; Súng đã được niêm phong.

- 21 (Hai mươi mốt) viên đạn hình trụ, đầu đạn và võ đạn bằng kim loại màu vàng, có chiều dài 5,4cm, đích (đuôi) đạn có đường kính 1,l cm, đạn chưa qua sử dụng, lần lược các võ đạn có ký hiệu như sau:

- 07 viên đạn có ký hiệu 539-85;
- 04 viên đạn có ký hiệu 539-81;
- 02 viên đạn có ký hiệu 14-95;
- 01 viên đạn có ký hiệu 539-74;
- 03 viên đạn có ký hiệu 711-85;
- 01 viên đạn có ký hiệu 13-94;
- 02 viên đạn có ký hiệu 13-98;
- 01 viên đạn có ký hiệu 539-71;

- 01(Một) viên đạn hình trụ, có đầu đạn và võ đạn màu vàng 3cm, đích (đuôi) đạn có đường kính l cm và có ký hiệu 98-38;

- 339 (Ba trăm ba mươi chín) viên bị bằng kim loại hình cầu màu đen có kích cỡ điều nhau, đường kính 0,4 cm, tổng trọng lượng là 200gam;

- 100 gam hạt cứng li ti, màu xám – tro;

- 150 gam hạt kim loại màu vàng, hạt có hình trụ, có cùng kích cỡ 0,5x0.4 cm;

- 04 (bốn) võ đạn bằng kim loại màu vàng, có cùng kích cỡ dài 4cm, đích (đuôi) đạn có đường kính 0,9cm, có cùng ký hiệu LC-37;

- 02 (Hai) viên đạn bằng kim loại màu vàng, có cùng kích cỡ dài 4cm, đích đạn có đường kính 0,9cm, lần lượt có ký hiệu TM-96,TM-27, đạn chưa qua sử dụng;

- 06 (S) đầu đạn bằng kim loại màu vàng có cùng kích cỡ, dài 1,7cm, đích của đầu đạn có đường kính 0,5cm;

- 09 (chín) viên đạn tự chế bằng kim loại màu trắng, có hình trụ, rỗng, cùng có chiều dài 8em; trong đó 05 viên có đầu đường kính 1,6 cm và 04 viên có đầu đường kính 1,3cm; (bút lục số 25, 26).

*** Tại Kết luận giám định số**: 5670/KL-KTHS ngày 12/9/2023 của Bộ C2, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh của Bộ C2 kết luận:

1. 01 (một) khẩu súng gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng, thuộc loại súng chế tạo thủ công bắn đạn ghém, có tính năng, tác dụng: gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất. Khẩu súng này bắn loại đạn ghém chế tạo thủ công như loại đạn được nêu tại Mục 10 dưới đây.

2. 21 (hai mươi mốt) viên đạn gửi giám định là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cỡ (7,62×39)mm, sử dụng cho các loại súng như: AK47, AKM, RPD, RP SKS..., không sử dụng cho khẩu súng nêu trên.

3. 01 (một) viên đạn gửi giám định là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cở (7,62×25)mm, sử dụng cho các loại súng như: CZ 52, PPD-40, PPSh-41, PPS-43 PP-19 Bizon, CZ Model 23, CZ Model 25..., không sử dụng cho khẩu súng nêu trên.

4. 339 (ba trăm ba mươi chín) viên kim loại hình cầu gửi giám định là hạt đạn của đạn ghém, không phải là vũ khí quân dụng. Các viên này được sử dụng được cho khẩu súng nêu trên khi được chế tạo làm hạt đạn trong các viên đạn ghém nêu tại Mục 10 dưới đây.

5. 100 (một trăm) gam hạt màu xám là thuốc phóng NC (Nitrocellulose), thuộc nhóm vật liệu nổ.

6. 150 (một trăm năm mươi) gam hạt kim loại gửi giám định là hạt nổ đã qua sử dụng, không phải là vật liệu nổ.

7. 04 (bốn) vỏ đạn gửi giám định là vũ khí quân dụng, thuộc loại vỏ đạn chưa bắn của loại đạn cỡ (5,56×45)mm. Đạn cỡ (5,56×45)mm sử dụng cho các

loại súng như: Steyr AUG (Áo), CZ-805 BREN (Séc), HK33 (Đức), T3 (I), AK-101 (Nga), M16 (Mỹ)..., không sử dụng cho khẩu súng nêu trên;

8. 02 (hai) viên đạn gửi giám định là đạn hơi (đạn mã tử) của loại đạn cỡ (5,56 x45)mm, không phải là vũ khí quân dụng, không sử dụng cho khẩu súng nêu trên.

9. 06 (sáu) đầu đạn gửi giám định là đầu đạn của loại đạn cở (5,56x45)mm không phải là vũ khí quân dụng, không sử dụng cho khẩu súng nêu trên.

10. 09 (chín) ống bằng kim loại màu trắng, hình trụ tròn là võ hoặc viên đạn đã bắn nhưng không nổ của loại đạn ghém chế tạo thủ công, không phải là vũ khí quân dụng; trong đó có 04 (bốn) viên đường kính ngoài 12,5mm sử dụng cho khẩu súng nêu trên, 05 (năm) viên còn lại không sử dụng cho khẩu súng nêu trên.

H2 lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng gửi giám định.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS.P1 ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội *"Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ"* qui định tại khoản 1 Điều 304 và khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304 và khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội *"*Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ"

2. Áp dụng khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn T - 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội "Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng " và 01 (Một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đoàn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 11/10/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/5/2024, bị cáo Đoàn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đoàn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo bị bệnh, mắt bị mờ; bị cáo là lao động chính trong gia đình chăm sóc cha mẹ già yếu, nhiều bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 01 năm 06 tháng tù về tội "Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng " và 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã nêu. Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[1.1] Vào khoảng năm 2019, Đoàn Văn T làm phụ hồ tại thành phố P, tại đây thể có quen biết với H1 (không biết rõ tên thật và địa chỉ) ở Cà Mau. H1 nói khi nào về đất liền sẽ cho thể súng đạn để bắn chim, cò. Đến khoảng tháng 6/2023, T đi chơi ở huyện T, tỉnh Cà Mau thì gặp lại H1 nên T hỏi xin súng đạn để về bắn chim. H1 hẹn khoảng 1 tuần sau thì H1 và T gặp nhau tại đường X, đoạn giáp ranh giữa tỉnh Kiên Giang và Cà Mau, H1 đưa cho T 01 bộ cò súng C1 cùng một hộp nhựa bên trong có nhiều viên đạn, võ đạn, hạt nổ, thuốc nổ (số lượng bao nhiêu Thể không biết) đồng thời bán cho T 01 kg đạn chì với giá 220.000 đồng, rồi H1 hướng dẫn cho T cách chế tạo khẩu súng, sau đó T đem bộ cò súng về nhà ở địa chỉ ấp C, xã V, huyện V cất giấu trong phòng ngủ, rồi lên mạng tìm hiểu cách chế tạo súng. Từ tháng 06/2023 đến ngày 22/8/2023, T đem 01 cây súng tự chế (cất trong túi cao su màu đen) cùng hộp nhựa màu trắng bên trong có nhiều hộp nhựa nhỏ từng hộp chứa riêng các loại đạn, vỏ đạn, đầu đạn, thuốc kích nổ, hạt nổ đã qua sử dụng..., đem xuống võ chạy đi tìm chim, cò để bắn và bị cáo đã sử dụng súng để bắn chim 02 lần (4 bì đạn). Đến khoảng 18 giờ 20 phút ngày 22/8/2023, T1 bị bắt giữ trong vụ trộm cắp tài sản Cơ quan Công an, đồng thời tạm giữ số vũ khí của T cất giấu.

[1.2] Tại Kết luận giám định số: 5670/KL-KTHS ngày 12/9/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ C2 kết luận:

1. 01 (một) khẩu súng gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng, thuộc loại súng chế tạo thủ

công bắn đạn ghém, có tính năng, tác dụng: gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất. Khẩu súng này bắn loại đạn ghém chế tạo thủ công như loại đạn được nêu tại Mục 10 dưới đây.

2. 21 (hai mươi mốt) viên đạn gửi giám định là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cỡ (7,62×39)mm, sử dụng cho các loại súng như: AK47, AKM, RPD, RP SKS..., không sử dụng cho khẩu súng nêu trên.

3. 01 (một) viên đạn gửi giám định là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cở (7,62×25)mm, sử dụng cho các loại súng như: CZ 52, PPD-40, PPSh-41, PPS-43 PP-19 Bizon, CZ Model 23, CZ Model 25..., không sử dụng cho khẩu súng nêu trên.

4. 339 (ba trăm ba mươi chín) viên kim loại hình cầu gửi giám định là hạt đạn của đạn ghém, không phải là vũ khí quân dụng. Các viên này được sử dụng được cho khẩu súng nêu trên khi được chế tạo làm hạt đạn trong các viên đạn ghém nêu tại Mục 10 dưới đây.

5. 100 (một trăm) gam hạt màu xám là thuốc phóng NC (Nitrocellulose), thuộc nhóm vật liệu nổ.

6. 150 (một trăm năm mươi) gam hạt kim loại gửi giám định là hạt nổ đã qua sử dụng, không phải là vật liệu nổ.

7. 04 (bốn) vỏ đạn gửi giám định là vũ khí quân dụng, thuộc loại vỏ đạn chưa bắn của loại đạn cỡ (5,56×45)mm. Đạn cỡ (5,56×45)mm sử dụng cho các loại súng như: Steyr AUG (Áo), CZ-805 BREN (Séc), HK33 (Đức), T3 (I), AK-101 (Nga), M16 (Mỹ)..., không sử dụng cho khẩu súng nêu trên;

8. 02 (hai) viên đạn gửi giám định là đạn hơi (đạn mã tử) của loại đạn cỡ (5,56 x45)mm, không phải là vũ khí quân dụng, không sử dụng cho khẩu súng nêu trên.

9. 06 (sáu) đầu đạn gửi giám định là đầu đạn của loại đạn cở (5,56x45)mm không phải là vũ khí quân dụng, không sử dụng cho khẩu súng nêu trên.

10. 09 (chín) ống bằng kim loại màu trắng, hình trụ tròn là võ hoặc viên đạn đã bắn nhưng không nổ của loại đạn ghém chế tạo thủ công, không phải là vũ khí quân dụng; trong đó có 04 (bốn) viên đường kính ngoài 12,5mm sử dụng cho khẩu súng nêu trên, 05 (năm) viên còn lại không sử dụng cho khẩu súng nêu trên

[1.3] Với hành vi nêu trên, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đoàn Văn T phạm tội *"*Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" theo quy định tại khoản 1 Điều 305 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Khi lượng hình, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T không có tình tiết tăng nặng và áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội "Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng " và 01 (Một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ", mức án ở đầu khung hình phạt của mỗi tội danh là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Đoàn Văn T phải chịu theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 304 và khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn T phạm tội *"*Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ".

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn T - 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội "Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và 01 (Một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đoàn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 11/10/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đoàn Văn T để đảm bảo thi hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Đoàn Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Kiên Giang; (2)
- VKSND tỉnh Kiên Giang; (1)
- Công an tỉnh Kiên Giang; (1)
- Cục THA DS tỉnh Kiên Giang; (1)
- TTG Công an tỉnh Kiên Giang; (1)
- "Để tống đạt cho bị cáo"; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 15b. (PPC).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Nhựt Bình